

Số: 44/2019/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 05 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 63/2019/TLST /HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lường Thị T**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Đội 22, xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Đội 22, xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Hiện đang chấp hành án tại: Đội 53, phân trại số 1 Trại giam Nà Tàu, xã Nà Tàu, huyện Điện Biên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Lường Thị T** và anh **Nguyễn Văn N**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị **Lường Thị T** và anh **Nguyễn Văn N** thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Chị **Lường Thị T** và anh **Nguyễn Văn N** có 02 con chung là **Nguyễn Bảo L**, sinh ngày 27/9/2006 và **Nguyễn Bảo N** sinh ngày 27/9/2006. Chị **T** được quyền trực

tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả 02 con chung đến khi thành niên và có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác. Chị T và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng; Tài sản chung và nợ phải trả; Nợ lấy về và diện tích ruộng nương: Không có.

2.4. Về án phí:

Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH thì mỗi bên đương sự phải chịu 75.000đ án phí DSST, nhưng chị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002932 ngày 14/02/2019, chị T đã nộp đủ án phí DSST và được trả lại số tiền 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện DB;
- Chi cục THADS huyện Đ.B;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thùy Dương